

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bang

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 45/91 đường A, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 52/188 đường T, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

***- Bị đơn:*** Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số nhà 45/91 đường A, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh T vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 06 tháng 11 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14-01-2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T vi phạm pháp luật, đã 2 lần phải chấp hành hình phạt tù. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9 năm 2020. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm H A, sinh năm 2000 và Phạm Trường H, sinh ngày 20-6-2004. Cháu Anh đã trưởng thành, lao động tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị Kim H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vắng mặt. Do đó, anh T không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-11-2020 cháu Phạm Trường H có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 12-11-2020, chính quyền địa phương nơi chị H và anh T sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 45/91 đường 19-5, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo tổ dân phố hòa giải. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Phạm H A, sinh năm 2000 và Phạm Trường H, sinh năm 2004.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị H và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Phạm Trường H, sinh ngày 20-6-2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Xuân T đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-01-2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập nhưng anh T không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T có hai con chung là Phạm H A, sinh năm 2000 và Phạm Trường H, sinh ngày 20-6-2004. Cháu A đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên không xem xét, giải quyết. Cháu H có quan điểm được ở với mẹ. Anh T không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Phạm Trường H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T

cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị Kim H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Xuân T.
2. Về nuôi con: Giao con Phạm Trường H, giới tính: nam, sinh ngày 20-6-2004 cho chị Trần Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003338 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND T, TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**